

Số: /KH-SGDĐT

Hà Tĩnh, ngày

tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng giáo viên các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT, trung tâm GDNN-GDTX năm 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Nghị định số 179/2024/NĐ-CP); số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh;

- Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức trong các

cơ sở giáo dục mầm non công lập và cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và phổ thông công lập;

- Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2025

- Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chỉ tiêu, cơ cấu tuyển dụng viên chức giáo viên cấp học Trung học phổ thông và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên năm học 2025 - 2026;

- Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chỉ tiêu, cơ cấu tuyển dụng giáo viên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm học 2025-2026;

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc tuyển dụng viên chức giáo viên, các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, trường liên cấp Tiểu học và THCS, THPT, trung tâm GDNN-GDTX công lập nhằm thu hút được sinh viên có trình độ, năng lực chuyên môn cao, phẩm chất đạo đức tốt để bổ sung biên chế giáo viên còn thiếu và tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tại Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh nói riêng và Ngành Giáo dục nói chung và lựa chọn những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm đã được phê duyệt để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và bổ sung biên chế giáo viên còn thiếu tại các cơ sở giáo dục.

2. Yêu cầu

- Người được tuyển dụng phải có trình độ chuyên môn theo đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và vị trí cần tuyển, trong chỉ tiêu số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

III. THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Số lượng người làm việc được giao và số lượng người làm việc chưa sử dụng của đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức:

1.1. Biên chế các trường mầm non

- Tổng biên chế các Trường mầm non được UBND tỉnh giao năm học 2025-2026 là 5754 người (trong đó CBQL: 633, Giáo viên: 4849; Nhân viên: 272);

- Tổng biên chế hiện có: 5679 người (trong đó CBQL: 616; Giáo viên: 4796; Nhân viên: 267).

So với biên chế được giao, các trường mầm non còn thiếu 75 biên chế (trong đó CBQL thiếu 17; giáo viên thiếu 53; nhân viên thiếu 05).

1.2. Biên chế các trường tiểu học

- Tổng biên chế các Trường tiểu học được UBND tỉnh giao năm học 2025-2026 là 7051 người (trong đó CBQL: 495, Giáo viên: 5805; Nhân viên: 529), Phụ trách đội: 222);

- Tổng biên chế hiện có: 6814 người (trong đó CBQL: 487; Giáo viên: 5589; Nhân viên: 524).

So với biên chế được giao, các trường tiểu học còn thiếu 237 biên chế (trong đó CBQL thiếu 8; giáo viên thiếu 216; nhân viên thiếu 05, phụ trách đội thiếu 8).

1.3. Biên chế các trường THCS

- Tổng biên chế các Trường THCS được UBND tỉnh giao năm học 2025-2026 là 5605 người (trong đó CBQL: 311, Giáo viên: 4628; Nhân viên: 521), Phụ trách đội: 145);

- Tổng biên chế hiện có: 5512 người (trong đó CBQL: 301; Giáo viên: 4553; Nhân viên: 514, Phụ trách đội 144).

So với biên chế được giao, các trường THCS còn thiếu 93 biên chế (trong đó CBQL thiếu 10; giáo viên thiếu 75; nhân viên thiếu 07, phụ trách đội thiếu 01).

1.4. Biên chế các trường THPT

- Tổng biên chế các Trường THPT được UBND tỉnh giao năm học 2025-2026 là 2946 người (trong đó CBQL: 126, Giáo viên: 2655; Nhân viên: 165), Phụ trách đội: 145);

- Tổng biên chế hiện có: 2936 người (trong đó CBQL: 125; Giáo viên: 2647; Nhân viên: 164).

So với biên chế được giao, các trường THPT còn thiếu 10 biên chế.

1.5. Biên chế các trung tâm GDNN&GDTX

Tổng biên chế các các trung tâm GDNN&GDTX được UBND tỉnh giao năm học 2025-2026 là 171 người; tổng biên chế hiện có: 167 người. So với biên chế được giao, các trung tâm GDNN-GDTX còn thiếu 04 biên chế.

2. Số lượng người cần tuyển ở từng vị trí việc làm

2.1. Vị trí Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26), cụ thể:

Có 36 chỉ tiêu, cụ thể: Theo Phụ lục 1 kèm theo.

2.2. Vị trí Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)

Có 180 chỉ tiêu, cụ thể: Theo Phụ lục 2 kèm theo;

2.3. Vị trí Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32)

Có 52 chỉ tiêu, cụ thể: Theo Phụ lục 2 kèm theo.

2.4. Vị trí việc làm Giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15)

- Chỉ tiêu tuyển dụng thu hút viên chức thực hiện theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: 01 chỉ tiêu giáo viên Tiếng Anh

TT	Tại đơn vị	Số chỉ tiêu	Ghi chú
1	Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh	01	

Trường hợp 01 chỉ tiêu tuyển dụng này không có thí sinh đăng ký dự tuyển, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ điều chỉnh, bổ sung số chỉ tiêu này vào chỉ tiêu tuyển dụng theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định 85/2023/NĐ-CP.

- Chỉ tiêu tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP: 10 chỉ tiêu. Cụ thể như sau:

* Có 03 chỉ tiêu tại vị trí việc làm Giáo viên Toán, cụ thể:

TT	Đơn vị	Số chỉ tiêu	Ghi chú
1	Trường THPT Kỳ Lâm	01	
2	Trường THPT Lê Quảng Chí	01	
3	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Thọ	01	
Tổng		03	

- Có 04 chỉ tiêu tại vị trí việc làm Giáo viên Ngữ văn, cụ thể:

TT	Tại đơn vị	Số chỉ tiêu	Ghi chú
1	Trường THPT Nguyễn Huệ	01	
2	Trường THPT Kỳ Anh	01	
3	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Thọ	01	
4	Trung tâm GDNN-GDTX Thạch Hà	01	
Tổng		04	

* Có 01 chỉ tiêu tại vị trí việc làm Giáo viên Tiếng Anh, cụ thể:

TT	Tại đơn vị	Số chỉ tiêu	Ghi chú
1	Trường THPT Nguyễn Đình Liễn	01	
Tổng		01	

* Có 01 chỉ tiêu tại vị trí việc làm Giáo viên Địa lí, cụ thể:

TT	Tại đơn vị	Số chỉ tiêu	Ghi chú
1	Trường THPT Kỳ Lâm	01	
Tổng		01	

* Có 01 chỉ tiêu tại vị trí việc làm Giáo viên Lịch sử, cụ thể:

TT	Tại đơn vị	Số chỉ tiêu	Ghi chú
1	Trung tâm GDNN-GDTX Can Lộc	01	
Tổng		01	

3. Vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng

Việc đăng ký 02 nguyện vọng được áp dụng đối với vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện giống nhau, áp dụng hình thức thi viết (vòng 2) và chung đề thi. - Không áp dụng với người đăng ký dự tuyển theo chính sách thu hút (Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ).

4. Số lượng vị trí việc làm cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số (nếu có), trong đó xác định rõ chỉ tiêu, cơ cấu dân tộc cần tuyển

Không có.

IV. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, ĐỐI TƯỢNG, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN Ở TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

1.1. Điều kiện chung

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;

c) Có đơn đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

1.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ

1.2.1. Vị trí Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)

Người đăng ký dự tuyển giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Điều 72, Luật Giáo dục năm 2019; Tiêu chuẩn chức danh Giáo viên mầm non hạng III được quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ GDĐT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và phổ thông công lập.

1.2.2. Vị trí Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)

Người đăng ký dự tuyển giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Điều 72, Luật Giáo dục năm 2019; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ GDĐT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và phổ thông công lập.

1.2.3. Vị trí Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32)

Người đăng ký dự tuyển giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32) phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Điều 72, Luật Giáo dục năm 2019; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ GDĐT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và phổ thông công lập.

1.2.4. Vị trí Giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15)

Người đăng ký dự tuyển giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Điều 72, Luật Giáo dục năm 2019; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và phổ thông công lập.

(Tại thời điểm tuyển dụng chưa yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, THCS, THPT).

2. Đối tượng dự tuyển

- Đối tượng tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP: Là người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng theo mục IV.1 của Kế hoạch và quy định tại Khoản 2, Điều 4, Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

- Đối tượng tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ: Là người đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại mục IV.1 của Kế hoạch này.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

4. Hồ sơ dự tuyển

4.1. Đối với thí sinh dự tuyển theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP

- Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Các văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trong trường hợp trên bằng tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài không ghi rõ loại thì bổ sung các tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển đạt loại xuất sắc theo xếp loại của trường (ví dụ: Bảng đánh giá xếp loại của trường; thư xác nhận của trường là đạt loại xuất sắc);

- Bằng khen, giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực chứng minh đạt giải cá nhân trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học đáp ứng quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

4.1. Đối với thí sinh dự tuyển theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP

Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

5. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

5.1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

5.2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

V. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

Số lượng người cần tuyển ở từng vị trí việc làm, ưu tiên tuyển dụng đối tượng là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng trước theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, nếu còn chỉ tiêu thì tuyển dụng theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

1. Tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ

- Vòng 1: Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển đảm bảo theo các tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

Những thí sinh có hồ sơ đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP sẽ tiếp tục vào vòng 2.

- Vòng 2: Vấn đáp về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển) theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển. Thời gian thi vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi); thang điểm 100 điểm (áp dụng theo quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ).

Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả vấn đáp.

2. Tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Việc tuyển dụng được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo 02 Vòng như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2

Thí sinh tham gia dự tuyển phải có văn bằng, chứng chỉ để chứng minh “Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm” theo quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-

BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và phổ thông công lập.

Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì được sử dụng thay thế:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.”.

Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- + Thời gian thi: 180 phút.

- + Thang điểm thi: 100 điểm.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

1.1. Sở GDĐT đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: báo in, báo điện tử, báo nói, báo

hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử (<http://hatinh.edu.vn>) và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở GDĐT.

1.2. Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm:

a) Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm;

b) Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc xét tuyển;

c) Tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng đăng ký dự tuyển;

d) Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;

đ) Hình thức, nội dung xét tuyển; thời gian và địa điểm xét tuyển.

1.3. Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.

1.4. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.

2. Trình tự tổ chức tuyển dụng

2.1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định.

2.2. Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

2.3. Tổ chức xét tuyển

- Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng;

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5,0 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm Vòng 2.

4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng

4.1. Xét tuyển theo chính sách thu hút (Nghị định số 179/2024/NĐ-CP)

Xác định người trúng tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Người trúng tuyển có điểm vẫn đáp đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vẫn đáp cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 3, phần VI Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm;
- Trường hợp 02 người trở lên có tổng số điểm vẫn đáp cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 3, phần VI Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì Hội đồng tuyển dụng xác định người trúng tuyển dựa theo các thứ tự sau:

- (1) Người có trình độ tiến sĩ;
- (2) Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới;
- (3) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước.

Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

4.2. Xét tuyển theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP

Xác định người trúng tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

Người trúng tuyển có số điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên được quy định tại mục 3, phần VI của Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu của vị trí việc làm cần tuyển dụng;

- Trường hợp 02 người trở lên có tổng số điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 3, phần VI Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì Hội đồng tuyển dụng xác định người trúng tuyển dựa theo các thứ tự sau:

- (1). Người đạt kết quả thi phần thi tại vòng 2 cao hơn;
- (2) Người có trình độ chuyên môn đăng ký dự tuyển cao hơn;
- (3) Xếp loại tốt nghiệp cao hơn;
- (4) Có điểm học tập trung bình toàn khóa cao hơn;

Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

4.3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 01 thì được xét ở nguyện vọng 02 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 02 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 01, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ. Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 02 thì người trúng tuyển được xác định theo như điểm 4.2 mục 4, phần VI Kế hoạch này. Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả xét tuyển, Hội đồng tuyển dụng báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi tuyển, cùng áp dụng hình thức thi (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Ưu tiên lựa chọn người có kết quả vòng 2 liền kề so với kết quả tuyển dụng cao nhất của người trúng tuyển ở cùng vị trí việc làm tại tất cả các đơn vị đến khi đủ chỉ tiêu tuyển dụng. Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở việc xét kết quả vòng 2 liền kề thì người trúng tuyển được xác định theo như điểm 4.2 mục 4, phần VI Kế hoạch này. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng thực hiện như đối với trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng nêu trên.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

1. Trình tự, thời gian thực hiện

- Thông báo công khai kế hoạch tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đăng tải trên Báo điện tử Hà Tĩnh, Cổng thông tin điện tử của Sở (<http://hatinh.edu.vn>) và niêm yết công khai tại trụ sở của Sở Giáo dục và Đào tạo: Dự kiến trong **tháng 9/2025**.

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Từ **tháng 9/2025** đến **tháng 10/2025** vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (*đối với tất cả các trường hợp nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính*).

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng, Tổ in sao đề thi của Hội đồng tuyển dụng: Trong **tháng 10/2025**.

- Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; thông báo kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi Vòng 2 trên Cổng thông tin điện tử của Sở (<http://hatinh.edu.vn>); niêm yết công khai tại trụ sở và gửi trực tiếp cho người đăng ký dự tuyển theo địa chỉ đã đăng ký: Hoàn thành trong **tháng 10/2025**.

- Tổ chức thi Vòng 2: Dự kiến trong **tháng 10/2025**.

- Tổ chức chấm thi, công bố kết quả, thông báo nhận đơn phúc khảo Vòng 2: Hoàn thành trong **tháng 10/2025**.

- Nhận đơn phúc khảo Vòng 2: Trong **tháng 11/2025**.

- Tổ chức chấm phúc khảo, thông báo kết quả phúc khảo Vòng 2 trên Cổng thông tin điện tử của Sở (<http://hatinh.edu.vn>); niêm yết công khai tại trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo và gửi trực tiếp cho thí sinh dự thi theo địa chỉ đã đăng ký: Hoàn thành trong **tháng 12/2025**.

- Hội đồng tuyển dụng báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng: trong **tháng 12/2025**.

- Thu và kiểm tra đối chiếu văn bằng, chứng chỉ gốc của các thí sinh trúng tuyển; tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ: Trong **tháng 12/2025**.

- Quyết định tuyển dụng: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định tuyển dụng viên chức: Trong **tháng 12/2025**.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người trúng tuyển phải đến các đơn vị đã trúng tuyển nhận việc. Trường hợp người được tuyển dụng có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi Sở Giáo dục và Đào tạo. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận việc; đối với người học tập, sinh sống, làm việc tại nước ngoài thì thời gian gia hạn không quá 45 ngày.

(*Trong trường hợp có điều chỉnh về thời gian thi, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ thông báo để thí sinh biết*).

2. Lệ phí tuyển dụng:

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2.1. Lệ phí tuyển dụng: Dưới 100 thí sinh là 500.000 đồng/thí sinh; Từ 100 đến dưới 500 thí sinh là 400.000 đồng/thí sinh; Từ 500 thí sinh trở lên là 300.000 đồng/thí sinh.

(Lệ phí xét tuyển do các thí sinh nộp trực tiếp tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ).

2.2. Lệ phí phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ

- Tham mưu Giám đốc Sở thành lập Hội đồng tuyển dụng. Tham mưu Hội đồng tuyển dụng thành lập các bộ phận giúp việc của Hội đồng theo quy định.
- Tham mưu Giám đốc Sở ban hành Quyết định thành lập Ban Giám sát, thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định.
- Tham mưu thông báo tuyển dụng.
- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ hội đồng tuyển dụng.
- Là đơn vị thường trực của Hội đồng tuyển dụng, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung, thời gian của Kế hoạch đảm bảo việc tổ chức tuyển dụng an toàn, nghiêm túc, khách quan, công bằng, chất lượng và đúng quy chế.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng thông báo và niêm yết công khai kế hoạch, số lượng, cơ cấu, điều kiện, lịch, thời gian, công khai mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển, tài liệu ôn tập trên các phương tiện thông tin đại chúng; tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ trúng tuyển, hồ sơ viên chức theo đúng quy định.
- Dự trù kinh phí tổ chức tuyển dụng và thanh quyết toán; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển dụng theo quy định.
- Thu Phiếu đăng ký dự tuyển.
- Tham mưu Giám đốc Sở phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ tuyển dụng; công nhận kết quả kỳ xét tuyển viên chức sau khi có báo cáo của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng.
- Tham mưu Giám đốc Sở ban hành quyết định tuyển dụng viên chức.
- Kịp thời xin ý kiến, báo cáo Sở Nội vụ về những vấn đề phát sinh trong quá trình tuyển dụng.

2. Phòng Kế hoạch và Tài chính

Phối hợp với Phòng Tổ chức, Cán bộ lập dự toán trình Sở Tài chính thẩm định cấp kinh phí tổ chức tuyển dụng; thực hiện quản lý kinh phí tổ chức tuyển dụng; Phụ trách công tác thu, nộp lệ phí tuyển dụng theo quy định hiện hành.

3. Văn phòng

Phối hợp Phòng Tổ chức cán bộ niêm yết, đăng tải Kế hoạch, Thông báo tuyển dụng trên Cổng thông tin điện tử của Sở (<http://hatinh.edu.vn>). Liên hệ, hợp đồng với Báo Hà Tĩnh để đăng tải Thông báo tuyển dụng viên chức.

5. Phòng Quản lý chất lượng

Phối hợp, tham mưu, thực hiện quy trình ra đề thi, in sao đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi.

6. Phòng Giáo dục Phổ thông

Phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ cử thành phần tham gia Hội đồng tuyển dụng và các bộ phận giúp việc của Hội đồng theo quy định.

7. Trung tâm GDTX tỉnh

Chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo khác cho việc tổ chức thi vòng 2.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng giáo viên mầm non, tiểu học, THCS, THPT, GDTX năm 2025 của Sở GDĐT. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh (qua Phòng Tổ chức cán bộ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

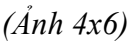
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để phối hợp);
- Báo Hà Tĩnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Các phòng và tương đương thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Nguyệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

 (Ảnh 4x6)	PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN Vị trí dự tuyển⁽¹⁾: Đơn vị dự tuyển⁽²⁾: I. THÔNG TIN CÁ NHÂN Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ ☐ Nữ ☐ Dân tộc: Tôn giáo: Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp: Số điện thoại di động: Email: Quê quán: Địa chỉ nhận thông báo: Thông tin về hộ khẩu (nếu có): Tình trạng sức khỏe: Chiều cao:; Cân nặng:kg Trình độ văn hóa: Trình độ chuyên môn:
--	--

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nguyên vọng 1: - Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾; - Đơn vị ⁽²⁾;
2. Nguyên vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyên vọng thì thí sinh không điền phần này): - Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾;

- Đơn vị ⁽²⁾ :
3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này)
3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ ⁽⁵⁾ : Tiếng Anh ☐ Tiếng Nga ☐ Tiếng Pháp ☐ Tiếng Đức ☐ Tiếng Trung Quốc ☐ Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:
3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):
4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.